

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,
hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP
ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều
của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của
Chính phủ về tổ hợp tác;*

*Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW
ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết
Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế
tập thể;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát
triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên
địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,
hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số
chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt
động lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Nghị
quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 69/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc trình phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 (*kèm theo Chương trình*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Liên minh HTX VN;
- Chủ tịch, PCT Phan Thế Tuấn;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo PT KTTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, TH, KTN;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NamKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thế Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH
Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (gọi chung là HTX) phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

3. Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu. Trong thời gian tới tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, tạo được sự chuyển biến rõ nét trên các mặt quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và phân phối thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên và người lao động trong HTX, nâng cao hình ảnh và vị thế của khu vực kinh tế tập thể trong xã hội. Phát triển đa dạng và bền vững các mô hình HTX trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, ưu tiên hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị với sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Thành lập mới tối thiểu 50 HTX/năm trong các lĩnh vực.
- b) Thành lập mới ít nhất 02 liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng tổng số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả 07 liên hiệp HTX.
- c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX hiện có, phấn đấu mỗi năm tăng số HTX hoạt động hiệu quả lên 5% - 7%, nâng tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đến 2025 đạt trên 50%, giảm số HTX yếu, kém xuống còn dưới 9%. Giải quyết dứt điểm tình trạng HTX hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.
- d) Hoàn thành phát triển 10 mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu đến 2025, tối thiểu có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp. Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới có ít nhất 01 HTX

là những mô hình thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của địa phương, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

đ) 100% số cán bộ chủ chốt HTX tham gia ít nhất một khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng đại học trở lên đạt 15% trở lên.

e) Mỗi năm có ít nhất: 20 HTX được hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; 35 HTX được hỗ trợ tập trung đất đai; 03 HTX được hỗ trợ lãi suất; 35% số hợp tác xã thành lập mới được hỗ trợ xây dựng bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá, website điện tử. Tăng cường hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, ứng dụng, chuyển giao các giải pháp công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã.
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.
- Tổ hợp tác được thành lập và đang hoạt động theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách địa phương bảo đảm 100%.

2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.
- Công chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể tại các Sở, ngành và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).
- Công chức, viên chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.
- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức Nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí theo nội dung được hỗ trợ.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); đối với các vùng khác: hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

b) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng một số điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, đầu tư trang thiết bị để vận hành và duy trì điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Xây dựng các website thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng website thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể; kinh phí thuê địa điểm, đầu tư trang thiết bị để vận hành và duy trì điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Cơ chế đầu tư:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh xem xét gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung.

+ Căn cứ vào số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, ngư nghiệp (gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lòng bè.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn: Ngân sách địa phương, Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, vốn hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ được phân bổ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án, UBND cấp huyện xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách địa phương.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua việc xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã theo quy định; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm theo quy định nhưng không quá 02 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được

đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

5. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Hỗ trợ lãi suất:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Hỗ trợ tập trung đất đai:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang và Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018.

6. Triển khai đề án “Hỗ trợ phát triển mô hình HTX ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD và mô hình HTX nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”.

a) Mục tiêu tổng quát:

Hỗ trợ, phát triển các mô hình HTX theo hướng số hóa công tác quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao thu nhập thành viên, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện mô hình làm cơ sở quan trọng để các HTX khác học tập, nhân rộng, tiến tới thực hiện số hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX; góp phần làm cơ sở để tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, ban hành những chủ trương chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy, phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng 01 phần mềm (App) phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX được cài đặt trên thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính...).

- Hỗ trợ, phát triển thành công 05 mô hình HTX ứng dụng công nghệ 4.0 phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đến năm 2025 hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX tăng lên 02 lần so với trước khi ứng dụng phần mềm.

- Hỗ trợ, phát triển thành công 05 mô hình khởi nghiệp HTX nông nghiệp ứng dụng CNC trên địa bàn tỉnh; đến năm 2025 giá trị sản xuất các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao tăng lên 02 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

- Đến năm 2025, các HTX tham gia đề án được đánh giá đạt từ mức khá trở lên theo bộ tiêu chí của Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với những HTX trước khi tham gia thực hiện đề án được

đánh giá hoạt động trung bình thì sau khi thực hiện đề án được đánh giá đạt loại khá trở lên; những HTX trước khi thực hiện đề án được đánh giá hoạt động đạt loại khá thì sau khi thực hiện đề án sẽ được đánh giá đạt loại tốt).

IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025 là: **88.113 triệu đồng**. Gồm:

- + Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX là: 2.792 triệu đồng.
- + Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT là: 7.032 triệu đồng.
- + Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường là: 8.420 triệu đồng.
- + Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm là: 50.000 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tập trung đất đai: 14.000 triệu đồng.
- + Hỗ trợ lãi suất: 1.200 triệu đồng.

+ Phát triển 10 Mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 14.669 triệu đồng.

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 37/KH-SKHĐT ngày 11/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Chương trình số 375/CTr-UBND ngày 14/12/2020 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ để thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách Trung ương và hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan, hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tình hình hoạt động và tình hình thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí của Chương trình; Thực hiện giám sát định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kinh phí hỗ trợ hợp tác xã đối với nhiệm vụ chi thuộc ngân sách địa phương.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp theo Chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và căn cứ nhu cầu thực tế của các HTX nông nghiệp; Thực hiện công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các HTX có sản phẩm tham gia chương trình OCOP, đồng thời tuyên truyền, triển khai và hướng dẫn HTX tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan của Trung ương và của tỉnh.

Chủ trì thực hiện nội dung: Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; Xây dựng và trình UBND tỉnh điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

đ) Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, địa phương, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình như: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX; Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành; Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; Tổ chức bồi dưỡng thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể; Hỗ trợ vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; Tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình.

e) Các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh như: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Hội Nông dân tỉnh theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm xây dựng chương trình hoặc phối hợp cùng các sở, ngành chức năng xây dựng Chương trình, kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích phát

triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và đưa vào kế hoạch, chương trình, dự án chung của ngành.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tích cực phối hợp, tham gia tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình này; vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.